

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HC-PT

Ngày: 02-3-2023

Vv: Khiếu kiện Quyết định hành chính
liên quan đến tiền lãi chậm đóng bảo
hiểm xã hội

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Đường

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Tuấn

Ông Nguyễn Văn Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đình Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2022/TLPT-HC ngày 02 tháng 12 năm 2022 về việc “Khiếu kiện Quyết định hành chính liên quan đến tiền lãi chậm đóng bảo hiểm xã hội”.

Do Bản án sơ thẩm số: 02/2022/HC-ST ngày 21/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐPT-HC ngày 28 tháng 12 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐPT-HC ngày 13/01/2023, Thông báo thay đổi ngày xét xử số 01/2023/TB-HC ngày 03/02/2023, Thông báo thay đổi ngày xét xử số 02/2023/TB-HC ngày 14/02/2023, giữa:

- Người khởi kiện: Công ty T; Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Đ, thành phố C, Khánh Hòa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Ngọc H – Chức vụ: Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Bà Võ Thị P và bà Phạm Thị H; bà P và bà H đều có mặt.

- Người bị kiện: Giám đốc Bảo hiểm xã hội thành phố C – ông Nguyễn Văn V; Địa chỉ: phường P, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thanh M – Chức vụ: Phó Giám đốc Bảo hiểm xã hội thành phố C; ông Minh có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bảo hiểm xã hội tỉnh K.

Địa chỉ: phường T, thành phố N, Khánh Hòa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hùng C – Chức vụ: Phó Giám đốc quản lý và điều hành; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Xuân X- Trưởng phòng quản lý thu BHXH tỉnh K; ông X có mặt.

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện - Công ty T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Năm 2010, tình hình sản xuất của Công ty T không ổn định, hậu quả Công ty thua lỗ, đứng trên bờ vực phá sản, nguy cơ Công ty phá sản; Lúc này, ông Võ Ngọc H có đến Cơ quan Bảo hiểm xã hội (BHXH) thành phố C làm việc đề BHXH trực tiếp giúp đỡ và làm giúp cho Công ty về các thủ tục theo qui định của Cơ quan bảo hiểm. Ông Võ Ngọc H tiếp tục rà soát lại tiền nợ bảo hiểm của Công ty chưa thanh toán cho BHXH thành phố C, thì phát hiện BHXH thành phố C tính số tiền nợ bảo hiểm mà Công ty còn thiếu là không đúng, dẫn đến BHXH thành phố C báo cáo cho Cơ quan Thanh tra tỉnh số tiền nợ bảo hiểm của Công ty là không chính xác.

Vào ngày 03 tháng 10 năm 2014, Công ty nhận được Quyết định số 135/QĐ-TTr của Thanh tra Tỉnh về việc thanh tra chấp hành pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN. Theo kết luận thanh tra số 17/KLTTr-NV2 ngày 26/12/2014 của Thanh tra Tỉnh, Công ty xin trích dẫn như sau:

Công ty TNHH chế biến và xuất khẩu thủy Thành phố Chưa chưa đăng ký lại tham gia BHXH cho người lao động. Năm 2011, do tình hình hoạt động kinh doanh khó khăn, Công ty có văn bản số 94/3/CRSF ngày 01 tháng 3 năm 2011 gửi BHXH tỉnh và BHXH thành phố C về việc tạm dừng đóng BHXH, BHYT, BHTN cho 85 lao động, thời gian bắt đầu tạm dừng đóng từ ngày 01 tháng 01 năm 2011. BHXH thành phố C tự giảm số lao động không đóng BHXH là 98 lao động từ tháng 1 năm 2011.

BHXH Thành phố C điều chỉnh số tiền nợ BHXH tính đến tháng 10/2013 là: 334.693.540 đồng. Sau đó, Công ty có công văn số 16/CRSF-HC ngày 21 tháng 4 năm 2014 gửi BHXH Thành phố C đề nghị BHXH Thành phố C gặp mặt tại Công ty để đối chiếu thống nhất số nợ BHXH nhưng BHXH thành phố C không tiến hành cùng Công ty đối chiếu để xác định số nợ.

Căn cứ Điều 44 Nghị định 152/2006/NĐ-CP ngày 22/12/2006 hướng dẫn một số điều của Luật BHXH bắt buộc. Tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất theo Điều 93 Luật Bảo hiểm xã hội thì việc tạm dừng đóng BHXH thuộc thẩm quyền Cơ quan quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội cấp tỉnh quyết định.

Tại Kết luận, Thanh tra tỉnh kiến nghị:

1. Kiến nghị chấn chỉnh: đề nghị đơn vị phối hợp với BHXH thành phố C xác định lại số nợ BHXH các năm qua. Đăng ký thực hiện nghĩa vụ bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định.

2. Kiến nghị cơ quan BHXH truy thu BHXH, BHYT cho 64 lao động do Công ty T chưa đăng ký tham gia BHXH từ tháng 1/2013 đến 7/2014 là: 888.308.873 đồng (Năm 2013: 485.396.740 đồng + Năm 2014: 402.912.133 đồng).

Ngày 08 tháng 01 năm 2015, Công ty có đơn giải trình số 02/15/KT-CRSF và đã được UBND tỉnh chỉ đạo tại công văn số 1960/TTr-ĐTTr ngày 03/04/2015: “BHXH Tỉnh phối hợp với Sở lao động - thương binh và xã hội, các cơ quan chức năng liên quan có biện pháp thu hồi nợ đọng tiền BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động theo nội dung kiến nghị của Thanh tra tỉnh”.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, Công ty có văn bản số 004/2020/KT-CRSF gửi đến UBND tỉnh báo cáo vụ việc, yêu cầu chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo BHXH tỉnh kết hợp với Sở lao động – thương binh và xã hội sớm giải quyết dứt điểm số tiền nợ bảo hiểm cho Công ty, được UBND tỉnh chỉ đạo tại công văn 10890/UBND-KGVX ngày 15 tháng 10 năm 2020, thì BHXH tỉnh có thông báo số 1771/TB-BHXH ngày 19 tháng 10 năm 2020 về việc đối chiếu công tác thu, nộp, nợ bảo hiểm và hai bên đã tiến hành làm việc tại biên bản làm việc ngày 25 tháng 11 năm 2020.

Trong biên bản làm việc ngày 25 tháng 11 năm 2020, Công ty xác định: Về số nợ: tạm đồng ý số tiền nợ là 107.361.361 đồng tính đến thời điểm kiểm tra. Về số lãi: Chấp nhận tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2010, còn từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 đến nay, không chấp nhận. Tại văn bản giải trình số 006/2020/KT-CRSF ngày 27/11/2020, Công ty đã gửi cho Đoàn kiểm tra và báo cáo đến UBND tỉnh, với nội dung như sau:

Thứ nhất, Số tiền nợ BHXH đến thời điểm hiện tại là 107.361.361 đồng là số tiền bảo hiểm y tế phát sinh từ tháng 08 tháng 2009 đến tháng 12 năm 2010. Như vậy, Công ty không còn nợ BHXH cho đến thời điểm hiện nay.

Thứ hai, Về số nợ lãi do sự chỉ đạo chậm trễ của Các vị lãnh đạo, đã làm phát sinh tiền lãi cho Công ty, kể từ khi công ty gửi công văn tạm dừng đóng bảo hiểm vào ngày 01 tháng 01 năm 2011. Do đó, công ty chỉ chấp nhận số tiền lãi tính từ tháng 10 tháng 2010 đến tháng 12 năm 2010 là: 5.329.497 đồng. BHXH Tỉnh tiếp tục không chấp hành chỉ đạo của UBND tỉnh tại công văn số 13512/UBND-KGVX ngày 24/12/2020 như sau: “BHXH tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan xử lý việc thu nợ bảo hiểm của Công ty T đúng theo quy định pháp luật. BHXH tỉnh đã ban hành công văn số 2341/BHXH-QLT ngày 31 tháng 12 năm 2020 chỉ đạo cho BHXH thành phố C thu nợ Công ty số tiền: 184.820.076 đồng. Đây chính là khoản tiền lãi phát sinh từ tháng 01 tháng 2011 đến tháng 11 năm 2020.

Xét thấy, quyền lợi của Công ty bị xâm hại, thế nên vào ngày 31/05/2021 Công ty đã gửi Đơn khiếu nại đến Cơ quan bảo hiểm về việc Công ty không đồng ý khoản lãi chậm nộp 184.820.076 đồng, mà cơ quan Bảo hiểm Xã hội tự xác định và không đồng ý về việc cơ quan BHXH thành phố C đã cản trở số tiền Công ty nộp các khoản bảo hiểm cho người lao động trong các tháng 02,03,04/2021 vào khoản lãi chậm nộp trên.

Tuy nhiên, tại Điều 1 quyết định giải quyết khiếu nại số 441/QĐ-BHXH ngày 18 tháng 08 năm 2021 của Cơ quan BHXH thành phố C quyết định: “khiếu nại của Công ty không có cơ sở pháp lý để BHXH thành phố C xem xét giải quyết”. Công ty không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại tại điều 1 của BHXH thành phố C, nên Công ty khởi kiện vụ việc này ra Tòa để bảo vệ quyền lợi chính đáng của Công ty. Đồng thời Công ty không chấp nhận số tiền nợ bảo hiểm tạm đồng ý tại biên bản làm việc ngày 25 tháng 11 năm 2020 là: 107.361.361 đồng và yêu cầu Tòa buộc BHXH thành phố C hoàn trả lại số tiền mà Công ty đã nộp thừa là: 252.505.779 đồng.

Qua những chứng cứ nêu trên, Công ty T khởi kiện yêu cầu Tòa án:

Hủy một phần quyết định giải quyết khiếu nại số 441/QĐ-BHXH ngày 18 tháng 8 năm 2021 (Cụ thể hủy Điều 1 quyết định) của Bảo hiểm xã hội thành phố C

- Công ty không chịu trách nhiệm về khoản lãi chậm nộp 184.820.076 đồng mà Cơ quan bảo hiểm xã hội thành phố C tự xác định;

- Cơ quan bảo hiểm xã hội thành phố C phải hạch toán đúng khoản tiền Công ty và người lao động đã đóng các khoản BHXH, BHYT, BHTN, TNLĐ-BNN trong tháng 02, 03, 04/2021 mà trước đây cơ quan BHXH tự ý cản trở vào khoản lãi chậm nộp không có thực.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện yêu cầu bổ sung buộc Bảo hiểm xã hội Thành phố C phải trả số tiền nợ gốc là 252.505.779 đồng công ty đã nộp thừa (Căn cứ vào biên bản họp công đoàn công ty người lao động chốt sổ tại tháng 07 năm 2009 và bản tính cộng nợ bảo hiểm).

** Tại bản tự khai ngày 25/2/2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của bị kiện – ông M trình bày:*

Theo yêu cầu của Công ty: Hủy một phần Quyết định giải quyết khiếu nại số 441/QĐ-BHXH ngày 18/8/2021, cụ thể hủy Điều 1 Quyết định số 441/QĐ-BHXH. Công ty không chịu trách nhiệm về khoản lãi chậm nộp 184.820.076 đồng và BHXH thành phố C phải hạch toán đúng khoản tiền Công ty và người lao động đã đóng các khoản BHXH, BHYT, BHTN tháng 02,3,4/2021 mà cơ quan BHXH cản trở vào khoản lãi chậm nộp không có thực.

Nội dung yêu cầu của Công ty nêu trên là không có cơ sở pháp lý, cụ thể như sau: Công ty T (gọi tắt là Công ty) tiền thân là Xí nghiệp Tư doanh Chế biến Thủy sản Thành phố C (gọi tắt là Xí nghiệp) đăng ký tham gia BHXH,

BHYT cho người lao động từ năm 1998, đến ngày 14/10/2010 Xí nghiệp đã đổi tên thành Công ty T cho đến nay.

1-Thứ nhất: Theo ý kiến của Công ty, Quyết định số 03/09/QĐ-HC ngày 28/7/2009 của Công ty về việc giải quyết quyền lợi cho người lao động. Người lao động đã đồng ý và đã nhận 10 tháng lương. Ý kiến BHXH thành phố C: Quyết định số 03/09/QĐ-HC ngày 28/7/2009 không phải là quyết định cho người lao động nghỉ việc nên không làm căn cứ để tính giảm đóng BHXH, BHYT, BHTN theo quy định.

2-Thứ hai: Theo ý kiến của Công ty, BHXH tỉnh và BHXH thành phố Căn cứ 03 Quyết định thôi việc của Công ty: Quyết định số 02/QĐTV-HC ngày 01/8/2009 cho 56 lao động nghỉ việc từ 01/8/2009; Quyết định số 32/QĐTV-HC ngày 01/02/2010 cho 41 lao động nghỉ việc từ ngày 01/02/2010; Quyết định số 60/QĐTV-HC ngày 01/4/2010 cho 11 lao động nghỉ việc từ ngày 01/4/2010 để tính số tiền nợ bảo hiểm, mục đích là không đúng; vì sao 2 cơ quan BHXH lại không chấp nhận biên bản của công đoàn công ty đã được Liên đoàn lao động Thành phố Chỉ dẫn chốt sổ tháng 7/2009. Ý kiến BHXH thành phố C: Biên bản của công đoàn công ty không phải là văn bản có tính pháp lý việc chấm dứt quan hệ lao động giữa Công ty và người lao động nên xem như người lao động vẫn đang làm việc. Về thời điểm thực tế ban hành 03 quyết định cho 108 người lao động nghỉ việc và cung cấp cho BHXH thành phố Có các mâu thuẫn như sau: Tại công văn số 16/CRSF-HC ngày 21/4/2014 do Tổng giám đốc Võ Ngọc H ký, gửi BHXH thành phố Có nêu: *“A/ ngày 18/7/2013 bên BHXH và Đại diện phía công ty đã gặp mặt và trao đổi những vấn đề liên quan đến BHXH trong giai đoạn 2009-2011. Trong quá trình trao đổi và hai bên đã đi đến thống nhất sớm hoàn thành những vấn đề sau: Phía công ty ra quyết định thôi việc cho những trường hợp đã nghỉ việc để hoàn thành việc chốt sổ BHXH đến tháng 7/2009, phía BHXH chốt sổ nợ và tiến tới hai bên hoàn thành thủ tục đóng BHXH trở lại.*

B/ Tiếp đến, trong cuộc họp ngày 24/12/2013, hai bên thống nhất thống nhất được danh sách người lao động nghỉ việc như sau, là 03 quyết định: Quyết định số 02/QĐTV-HC ngày 01/8/2009 cho 56 lao động nghỉ việc từ 01/8/2009; Quyết định số 32/QĐTV-HC ngày 01/02/2010 cho 41 lao động nghỉ việc từ ngày 01/02/2010; Quyết định số 60/QĐTV-HC ngày 01/4/2010 cho 11 lao động nghỉ việc từ ngày 01/4/2010;

Như vậy đến ngày 24/12/2013, Công ty mới gửi cho BHXH thành phố C 03 quyết định nghỉ việc nêu trên để tính lại số tiền đóng BHXH, BHYT, BHTN của Công ty và BHXH thành phố C đã thực hiện tính lại số tiền nợ BHXH, BHYT, BHTN của Công ty. Việc công ty gửi hồ sơ kê khai giảm đóng BHXH, BHYT, BHTN không kịp thời, nghỉ việc tháng 08/2009; tháng 02/2010; tháng 4/2010 nhưng đến ngày 24/12/2013 mới gửi hồ sơ báo giảm làm phát sinh tiền lãi chậm đóng là đúng quy định theo Điều 138 Luật BHXH số: 71/2006/QH 11.

3-Thứ ba: Theo ý kiến của Cty, tất cả công nhân nghỉ việc và xin được nhận trợ cấp 1 lần, Cơ quan BHXH thành phố C giải quyết đến tháng 7/2009.

Vậy câu hỏi đặt ra là cơ quan BHXH thu số tiền BHXH, BHTN của Cty đến tháng 3/2010, ai hưởng phần tiền này. Theo ý kiến của BHXH thành phố C, sau khi đã điều chỉnh theo 03 quyết định nghỉ việc nêu trên thì tại tháng 3/2010 BHXH thành phố C có thu BHXH của 13 lao động, những lao động này bắt đầu đóng BHXH, BHYT, BHTN từ tháng 01/2010 nên không có người lao động nào đóng tiền BHXH đến tháng 3/2010 mà chỉ giải quyết chế độ BHXH 1 lần đến tháng 7/2009.

4-Thứ tư: Theo ý kiến của Công ty, tiền BHYT năm 2010, Cơ quan BHXH thành phố C cấp thẻ BHYT cho công nhân đến hết năm 2010, mà công ty chúng tôi không hề biết, không có thỏa thuận nào về trách nhiệm của Công ty. Thế nhưng cơ quan BHXH quy trách nhiệm cho Công ty phải trả là không đúng. Số tiền BHYT từ tháng 8/2009 đến tháng 12/2010 là 109.964.902 đồng.

Ý kiến BHXH thành phố C: BHXH thành phố Căn cứ Luật BHYT số 25/2008/QH12, nghị định số 62/2009/NĐ-CP ngày 27/7/2009 của Chính phủ, thông tư số 09/2009/TTLT-BYT-BTC ngày 14/8/2009 của liên Bộ y tế, Bộ Tài chính, công văn số 4873/BHXH-BT ngày 22/12/2009 của BHXH Việt Nam về việc hướng dẫn thời hạn sử dụng thẻ BHYT.

5-Thứ năm: Theo ý kiến của Công ty, kể từ ngày Công ty có văn bản xin tạm dừng đóng bảo hiểm số 94/3/CRSF ngày 01/3/2011 cho đến ngày BHXH tỉnh mới vào đối chiếu công nợ hai bên là ngày 25/11/2020, vậy khoản thời gian này từ năm 2011 đến tháng 11/2020, bên nào làm sai bên đó chịu trách nhiệm theo pháp luật quy định. BHXH tỉnh có ý tính tiền lãi trong khoảng thời gian này là không đúng.

Ý kiến BHXH thành phố C: Số nợ BHXH, BHYT, BHTN giữa Công ty và BHXH thành phố C vẫn chưa thống nhất là do Công ty có những yêu cầu giảm nợ trái với quy định của pháp luật và Công ty không cung cấp hồ sơ nghỉ việc của người lao động cho đến ngày 24/12/2013 mới cung cấp 03 quyết định nghỉ việc.

Việc đối chiếu nợ giữa BHXH thành phố C và Cty từ ngày 01/01/2011 đến nay đã có 13 biên bản làm việc để xác định nợ BHXH, BHYT, BHTN và 09 công văn BHXH thành phố C gửi Công ty đề nghị Công ty đối chiếu nợ BHXH, BHYT, BHTN (tổng cộng là 22 văn bản) nên Công ty không thể nói rằng không đối chiếu nợ.

6-Thứ sáu: Theo ý kiến của Công ty, việc cần trừ tiền của công nhân đã nộp BHXH, BHYT, BHTN từ tháng 02, 3, 4/2021 vào phần tiền lãi là không đúng. Công ty xác định rằng khoản tiền của công nhân trích nộp BHXH, BHYT, BHTN là tài sản của công dân việc cần trừ này hoàn toàn trái pháp luật. Cơ quan BHXH thành phố C phải hạch toán đúng khoản tiền Công ty và người lao động đã đóng các khoản BHXH, BHYT, BHTN trong các tháng 02,3,4/2021 mà trước đây cơ quan BHXH tự ý cần trừ vào khoản tiền lãi chậm nộp không có thực.

Ý kiến BHXH thành phố C: BHXH thành phố C đã hạch toán, phân bổ số tiền Công ty nộp các khoản bảo hiểm cho người lao động trong các tháng

02,3,4/2021 đúng quy định tại điểm 2.1, khoản 2, Điều 33b Quyết định số 505/QĐ-BHXH ngày 27/3/2020 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam về sửa đổi, bổ sung một số điều quy trình thu BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLD-BNN; quản lý sổ BHXH, thẻ BHYT ban hành kèm theo Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam.

7. Thứ bảy: Về công văn số 94/03/CRSF ngày 01/3/2011 của Công ty về việc tạm dừng đóng BHXH, BHYT, BHTN gửi cho BHXH thành phố C. Công ty đã căn cứ điều 93, Luật BHXH số 71/2006/QH11 để đăng ký tạm dừng đóng 85 lao động từ tháng 01/2011. Công ty cho rằng bằng văn bản số 94 này Công ty được quyền nghỉ đóng BHXH, BHYT, BHTN cho toàn bộ công nhân. Theo quy định pháp luật vấn đề này được hiểu là Công ty đăng ký dừng đóng vào quỹ hưu trí tử tuất (18%), vẫn tiếp tục đóng vào quỹ ốm đau, thai sản (3%) và quỹ tai nạn lao động bệnh nghề nghiệp (1%). Sau khi hết thời gian tạm dừng đóng (tối đa là 12 tháng) Công ty phải đóng bù (18%) cho thời gian tạm dừng trước đó. Thẩm quyền cho Công ty tạm dừng đóng thuộc về cơ quan quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội cấp tỉnh không thuộc thẩm quyền của BHXH TPThành phố C theo Điều 44 Nghị định 152/2006/NĐ-CP ngày 22/12/2006 hướng dẫn một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội. Cho đến hôm nay Công ty vẫn chưa cung cấp cho BHXH thành phố C bất cứ văn bản nào của cơ quan có thẩm quyền cho Công ty dừng đóng quỹ hưu trí tử tuất.

Công ty không có thiện chí trả nợ, luôn luôn kéo dài thời gian nêu hết lý do này đến lý do khác không muốn chốt sổ nợ để tiến hành trả nợ gây khó khăn cho cơ quan BHXH thành phố C, Công ty viện ra nhiều lý do trái với quy định pháp luật.

Công ty T đã vi phạm Điều 134 Luật BHXH số 71/2006/QH11. BHXH thành phố C không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty T. Ngoài quyết định giải quyết khiếu nại số 441 của giám đốc BHXH TPThành phố C, cơ quan BHXH thành phố C không ban hành bất cứ một quyết định giải quyết khiếu nại nào khác đối với Công ty THHH chế biến và xuất khẩu thủy sản Thành phố C.

**Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh K – ông Phạm Xuân X trình bày:*

- Về số nợ: BHXH thành phố Căn cứ theo Điều 85, 86 Luật BHXH, điều 13, 14, 15 luật Bảo hiểm y tế, quyết định 505/QĐ-BHXH của tổng giám đốc BHXH Việt Nam và các hồ sơ liên quan để tính số nợ BHXH, BHYT, BHTN của Công ty T: 107.361.361 đồng và tiền lãi 190.149.573 đồng.

- Về không tính lãi BHXH, BHYT, BHTN thời gian từ 01/01/2011 đến thời điểm kiểm tra theo đề nghị của Công ty T: không có quy định của pháp luật về việc không tính lãi thời gian này.

- Nhất trí theo quyết định số 441/QĐ-BHXH ngày 18/8/2021 của BHXH thành phố C về việc giải quyết khiếu nại của Công ty T.

Buộc Công ty T nộp số tiền BHXH, BHYT, BHTN chưa đóng và số tiền lãi chậm nộp 297.510.934 đồng của Công ty T.

Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2022/HC-ST ngày 21/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố C, đã quyết định :

- Căn cứ Điều 3, Khoản 1 Điều 31, 32, khoản 1 Điều 143 khoản 1 Điều 173 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; các Điều 91, 92, 93 Luật Luật bảo hiểm xã hội năm 2006; Khoản 2 Điều 17, 85,86 Luật bảo hiểm xã hội năm 2014; các Điều 13, 14 16, 49 Luật Bảo hiểm y tế năm 2008, bổ sung sửa đổi năm 2014; Điều 32 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện là Công ty T đối với người bị kiện là Bảo hiểm xã hội thành phố C về việc: Yêu cầu hủy một phần quyết định giải quyết khiếu nại số 441/QĐ-BHXH ngày 18 tháng 8 năm 2021.

- Công ty không chịu trách nhiệm về khoản lãi chậm nộp 184.820.076 đồng mà Cơ quan bảo hiểm xã hội thành phố C tự xác định;

- Cơ quan bảo hiểm xã hội thành phố C phải hạch toán đúng khoản tiền Công ty và người lao động đã đóng các khoản BHXH, BHYT, BHTN, TNLĐ-BNN trong tháng 02, 03, 04/2021 mà trước đây cơ quan BHXH tự ý căn trừ vào khoản lãi chậm nộp không có thực.

2. Không chấp nhận yêu cầu buộc Bảo hiểm xã hội Thành phố C phải trả số tiền nợ gốc là 252.505.779 đồng công ty đã nộp thừa (Căn cứ vào biên bản họp công đoàn công ty người lao động chốt sổ tại tháng 07 năm 2009 và bản tính cộng nợ bảo hiểm).

3. Đình chỉ yêu cầu Tòa án báo cáo với UBND tỉnh biết và xin ý kiến về quan điểm pháp luật của UBND tỉnh về việc: Cơ quan BHXH tỉnh không chấp hành chỉ đạo của UBND tỉnh tại công văn số:1960/TTr-ĐTTr ngày 03/4/2020 chờ mãi đến ngày 30/9/2020 công ty gửi Công văn số 004/2020/KT-CRSF báo cáo cho chủ tịch UBND tỉnh kết hợp với sở Lao động thương binh và xã hội giải quyết dứt điểm vụ việc công ty, tiếp đến ngày 15/10/2020, UBND tỉnh tiếp tục ban hành công văn số 10890/UBND-KGVX thì BHXH tỉnh mới chấp nhận; BHXH tỉnh lần 2 không chấp hành theo văn bản chỉ đạo số 13512/UBND-KGVX ngày 24/1/2020 mà tự ban hành văn bản số 2341/BHXh-QLT ngày 31/12/2020 chỉ đạo BHXH thành phố C thu khoản tiền lãi là không đúng; Yêu cầu tòa án giải quyết theo nguyện vọng của người lao động và đã có ý kiến chỉ đạo đồng thuận hướng dẫn Liên đoàn lao động thành phố C về việc chốt sổ bảo hiểm và hưởng quyền lợi đến tháng 7 năm 2009.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm hành chính còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 20/10/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 198/QĐ-VKS-HC đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2022/HC-ST ngày 21/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố C, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng: hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2022/HC-ST ngày 21/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố C và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại.

Ngày 30/9/2022, Công ty T kháng cáo đề nghị Tòa cấp phúc thẩm hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2022/HC-ST ngày 21/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố C.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa và kháng cáo của Công ty T, hủy bản án sơ thẩm và giao hồ sơ cho cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa và kháng cáo của Công ty T là trong hạn luật định nên cần được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Người khởi kiện là Công ty T yêu cầu Tòa án hủy một phần Quyết định giải quyết khiếu nại số 441/QĐ-BHXXH ngày 18/8/2021 của Giám đốc Bảo hiểm xã hội thành phố C nên Bản án sơ thẩm xác định người bị kiện: Giám đốc Bảo hiểm xã hội thành phố C là đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, tại phần “Quyết định” của Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2022/HCST ngày 21/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố C lại tuyên xử: không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện đối với người bị kiện là *Bảo hiểm xã hội thành phố C* là không đúng về người bị kiện.

[2.2] Tòa án cấp sơ thẩm nhận định yêu cầu khởi kiện bổ sung *buộc Bảo hiểm xã hội thành phố C phải trả số tiền nợ gốc là 252.505.779 đồng Công ty đã nộp thừa (căn cứ vào Biên bản họp Công đoàn Công ty người lao động chốt sổ tại tháng 7 năm 2009 và bản tính cộng nợ bảo hiểm)* là vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nhưng lại tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu buộc Bảo hiểm xã hội thành phố C phải trả số tiền nợ gốc là 252.505.779 đồng Công ty đã nộp thừa là không đúng với quy định tại khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính.

[2.3] Quá trình giải quyết, Tòa án sơ thẩm không xác định Bảo hiểm xã hội Thành phố C tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là không đảm bảo theo quy định tại Điều 53, Điều 55 Luật Tố tụng hành chính. Mặt khác, Bảo hiểm xã hội thành phố C không được Tòa cấp sơ thẩm xác định là đương sự trong vụ án nhưng lại tuyên xử: không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện đối với người bị kiện là Bảo hiểm xã hội thành phố C cũng là không đúng.

[2.4] Ngoài các nội dung trên, Tòa án cấp sơ thẩm còn một số vi phạm thủ tục tố tụng như sau:

Từ khi thụ lý vụ án cho đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 20/9/2022), Tòa án cấp sơ thẩm đều xác định người bị kiện là Bảo hiểm xã hội thành phố C. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 20/9/2022, Tòa án tạm ngừng phiên tòa để tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại, Tòa án cấp sơ thẩm xác định lại người bị kiện là Giám đốc Bảo hiểm xã hội thành phố C nhưng không thông báo thay đổi tư cách tham gia tố tụng của người bị kiện là không đúng với quy định của Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

Bản án sơ thẩm nhận định Tòa án đã yêu cầu người khởi kiện bổ sung đơn khởi kiện để xác định tư cách người bị kiện, nhưng hồ sơ vụ án không có tài liệu nào thể hiện Tòa án cấp sơ thẩm đã có Thông báo yêu cầu người khởi kiện bổ sung đơn khởi kiện.

Tại Giấy ủy quyền ngày 29/11/2021, người bị kiện, ông Nguyễn Văn V- Giám đốc Bảo hiểm xã hội thành phố Chỉ ủy quyền cho ông Lê Thanh M- Phó Giám đốc Bảo hiểm xã hội Thành phố C tham dự phiên họp ghi nhận kết quả hòa giải về việc khởi kiện vụ án hành chính giữa Công ty T và BHXH thành phố C theo Giấy mời ngày 24/11/2021 mà không ủy quyền cho ông Lê Thanh M tham gia tố tụng. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, tại các phiên đối thoại và trong các quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm xác định ông Lê Thanh M là đại diện theo ủy quyền của người bị kiện là không đúng.

[2.5] Từ các nhận định trên cho thấy kháng cáo của Công ty T và Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Tòa cấp phúc thẩm xem xét hủy Bản án sơ thẩm hành chính số 02/2022/HCST ngày 21/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố C là có cơ sở cần được chấp nhận.

[2.6]. Về án phí phúc thẩm: Công ty T không phải nộp án phí phúc thẩm. Trả lại cho Công ty T 300.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 198/QĐ-VKS-HC ngày 20/10/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa và kháng cáo của Công ty T.

Hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2022/HC-ST ngày 21/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố C và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố C xét xử sơ thẩm lại.

2. Về án phí phúc thẩm: Công ty T không phải nộp án phí phúc thẩm. Trả lại cho Công ty T 300.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số AA/2022/0000242 ngày 26/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 02 tháng 3 năm 2023).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- TAND Thành phố C;
- Chi cục THADS Thành phố C;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Đường